TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày: 21-5-2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Quang Hiệp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hồng Thanh.
2. Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2018/TLST-DS, ngày 26 tháng 12 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-DS, ngày 26/4/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Bùi Thị Ái L

Địa chỉ: thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Đặng Quốc T, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/12/2018).

- *Bị đơn:* anh Huỳnh Long H

Nơi đăng ký HKTT: thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Nguyễn Thị N

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/11/2018 nguyên đơn chị Bùi Thị Ái L và trong quá trình giải quyết, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Bùi Thị Ái L là anh Đặng Quốc T trình bày:

Ngày 14/11/2017, chị Bùi Thị Ái L có cho anh Huỳnh Long H vay (mượn) số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng), mục đích vay là để anh H trả nợ đáo hạn Ngân hàng, để vay tiền lại làm kinh tế gia đình. Khi vay, thì anh H và chị L có viết giấy mượn tiền, anh H có ký xác nhận mượn tiền và hẹn đến tháng 3 năm 2018 sẽ trả lại số tiền nói trên cho chị L. Tuy nhiên, hiện nay đã quá thời hạn trả nợ, chị L đã nhiều lần gặp và yêu cầu anh H cùng vợ là bà Nguyễn Thị N phải trả số tiền 200.000.000đồng mà anh H đã mượn, nhưng anh H và chị N không trả, nên chị L khởi kiện yêu cầu Tòa xem xét giải quyết. Sau khi nguyên đơn khởi kiện, thì vào ngày 01/5/2019, chị Nguyễn Thị N có trả cho chị L số tiền 5.000.000đồng trong tổng số 200.000.000đồng mà anh H đã mượn. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa giải quyết buộc vợ chồng anh H, chị N phải trả số tiền nợ 195.000.000đồng. Vì là chổ quen biết nhau nên nguyên đơn không yêu cầu trả lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Long H đi làm ăn xa, không có mặt tại nơi cư trú nên không có ý kiến, yêu cầu gì về việc giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2019, người có quyền, lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N xác nhận: anh Huỳnh Long H là chồng chị có vay (mượn) của chị Bùi Thị Ái L số tiền 200.000.000đồng. Quá trình vay (mượn) chị N có biết và việc vay tiền là để làm ăn kinh tế gia đình. Tuy nhiên, việc làm ăn gặp khó khăn nên vợ chồng chị không có khả năng trả nợ. Vào ngày 01/5/2019, chị đã trả cho chị L số tiền 5.000.000 đồng. Đối với số tiền nợ còn lại (195.000.000 đồng), chị N yêu cầu nguyên đơn tạo điều kiện để vợ chồng chị trả dần. Ngoài ra, chị N cũng xác định đã nhận được các văn bản của Tòa án gửi cho chồng chị và chị đã báo cho anh H biết, nhưng vì bận việc làm ăn nên anh H không có mặt tại Tòa án được.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Bùi Thị Ái L đã giao nộp cho Tòa án 01 Giấy mượn tiền đề ngày 14/11/2017, bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn giao nộp 01 Giấy nhận tiền đề ngày 01/5/2019; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thừa nhận việc vay tiền và chấp nhận trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng vì bị đơn vắng mặt, không tham gia tố tụng nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn anh Huỳnh Long H đã đi khỏi nơi cư trú mà không khai báo địa chỉ, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh H vẫn không tham gia tố tụng là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H là đúng.

Về nội dung: Áp dụng Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Huỳnh

Long H và chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 195.000.000đ (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng). Ngoài ra, các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ tiền vay. Nguyên đơn và bị đơn đều là cá nhân không có đăng ký kinh doanh; việc cho vay không nhằm mục đích sinh lợi nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Trong vụ án này, bị đơn anh Huỳnh Long H có địa chỉ nơi cư trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngã. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Long H đã đi làm ăn xa, không có mặt tại nơi cư trú, không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn không có mặt để tham gia tố tụng mà không phải vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, theo quy định tại khoản 02 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Long H.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định: Ngày 14/11/2017, nguyên đơn chị Bùi Thị Ái L có cho bị đơn là anh Huỳnh Long H vay (mượn) số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 04 tháng (đến tháng 3 năm 2018). Đến thời hạn trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại các Điều 280, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nhgĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị N đã xác nhận nợ và đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì số tiền vay là để làm kinh tế gia đình của vợ chồng. Đồng thời, sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, chị N cũng đã trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000đồng. Việc chị N thừa nhận nợ và đồng ý trả hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, cần buộc anh Huỳnh Long H và vợ Nguyễn Thị N phải trả cho

chị Bùi Thị Ái L số tiền 195.000.000đồng.

Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn Huỳnh Long H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 280, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ái L. Buộc anh Huỳnh Long H và vợ Nguyễn Thị N phải trả cho chị Bùi Thị Ái L số tiền 195.000.000đ (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Anh Huỳnh Long H và chị Nguyễn Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 195.000.000đ x 5% = 9.750.000đ (Chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) .

3.2. Bà Bùi Thị Ái L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/ 2016/0003786, ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND TT M;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đàm Quang Hiệp